

Phát huy thắng lợi của cuộc cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp lần thứ nhất, Đảng bộ đã triển khai phong trào thực hiện cải tiến quản lý lần thứ 2 với những hành động và khẩu hiệu thiết thực: “Đông xuân vì miền Nam quyết thắng”, “Nam Hà đoàn kết chống Mỹ cứu nước”, “vụ mùa chống Mỹ cứu nước, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi”. Phong trào mang ý nghĩa và thiết thực, vì vậy được đông đảo xã viên hợp tác xã hưởng ứng. Hợp tác xã củng cố đã tạo điều kiện thúc đẩy cuộc cách mạng cải tiến kỹ thuật, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tạo điều kiện cho thâm canh tăng năng suất cây trồng. Toàn bộ đồng ruộng của hợp tác xã khi tái lập lại xã Trác Văn lại được quy hoạch và dồn thửa để tiện cho canh tác. Bờ vùng, bờ thửa đắp to hơn gắn liền với hệ thống giao thông nông thôn, gắn liền với kênh mương để tưới, tiêu nước. Toàn xã thời gian này có tới 75 cán bộ kỹ thuật sơ, trung cấp nông nghiệp, các bộ giống mới, giống thuần chủng được đội đưa vào xử lý tại 4 khu vực là ngâm ủ, sau khi nảy mầm cung cấp cho các đội sản xuất để gieo mạ. Mỗi đội sản xuất của hợp tác xã đều có nhà chế biến phân chuồng, hàng năm chế biến được từ 2000-2500 tấn tại 22 nhà chế biến. Tại các cánh đồng thường xuyên có 50-100 mẫu ruộng được thả bè hoa dậu để làm phân tại ruộng. Trong vụ chiêm xuân nhiều diện tích được chỉ đạo bốc thành mô đất tại ruộng lúa để gieo điền thanh làm phân xanh.

Nhiều loại công cụ cải tiến được đưa vào sản xuất như cày 51, cày 56 A, liềm xén lúa... làm cho năng suất lao động và chất lượng công việc tăng lên. Các hợp tác xã trong đợt cải tiến quản lý lần 2 đã tăng cường khá lớn về xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất nông nghiệp như: Nhà kho chứa thóc, ngô, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi tập thể, mua sắm máy bơm nước, máy tuốt lúa đạp chân, máy phun thuốc trừ sâu. Để đảm bảo cho tưới, tiêu kịp thời, huyện

đã đầu tư xây dựng trạm bơm 12 máy tại xã, xây dựng máng thủy nông dài 3 km và xây dựng máng qua khu bệnh viện để trực tiếp dẫn nước tự chảy vào cánh đồng Bắc đường 60A. Toàn bộ diện tích canh tác của 4 hợp tác xã là Tường làng, Tường bãi, Mạc Liên Hà, Thủy Văn được phân làm 5 vùng là: Vùng mầu, cây công nghiệp; vùng mạ vụ đông thả bè hoa dâu; vùng 2 lúa; vùng 1 lúa 1 mầu; vùng khu dân cư.

Nhìn chung, đợt cải tiến quản lý đợt 2 thu được nhiều kết quả, làm chuyển biến cả cách canh tác và nhận thức của xã viên tạo điều kiện cho quan hệ sản xuất phát triển và không ngừng được củng cố đã đưa năng suất cây trồng, đặc biệt là sản xuất lương thực, thực phẩm tăng và dần ổn định. Năm 1965, diện tích trồng lúa đạt 462 ha, năng suất 2.470 kg thì đến năm 1966, 1967 đạt diện tích 476 ha, năng suất 2.613 kg. Cây mía năm 1965 diện tích 117 ha, năng suất đạt 70 tấn thì năm 1966, 1967 đạt 132 ha và năng suất đạt 83 tấn. Hợp tác xã Tường làng lúa cả năm đạt 5,1 tấn/ha, Tường bãi đạt 5 tấn/ha.

Lương thực phát triển và ổn định đã tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển. Toàn xã có 4 trại chăn nuôi, tổng đàn lợn lên đến 1200 con, tổng sản lượng thịt đạt từ 60 – 70 tấn/năm. Đàn lợn của xã viên nuôi tại gia đình đạt 1500 con, hàng năm hợp tác xã đã làm nghĩa vụ với Nhà nước 1.20 tấn. Tận dụng toàn bộ diện tích ao, hồ, các hợp tác xã đã giao cho xã viên khoán nuôi cá, với diện tích ao, hồ 50 mẫu, hàng năm cho thu hoạch từ 20 – 25 tấn cá. Sản xuất cá giống ở hợp tác xã Thủy Văn, Tường Làng đã phát triển đến 50 tay vợt thường xuyên vợt trứng cá sông Hồng để cung cấp từ 100 – 150 vạn cá con cung cấp cho nhân dân nuôi và bán ra các xã khác. Đàn gia cầm cũng phát triển mạnh trong nhân dân, hàng năm xã viên bán nghĩa vụ cho Nhà nước từ 2 – 3 tấn.

Thực hiện Chỉ thị 121 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác củng cố và phát triển Đảng. Công tác xây dựng Đảng được hết sức chú trọng. Từ hai Đảng bộ Thắng Lợi và Thành Công hợp thành Đảng bộ Trác Văn, trong điều kiện cả nước có chiến tranh quyết liệt. Thông qua việc quán triệt các nghị quyết 7,8,11,12 của Ban Chấp hành Trung ương; quán triệt và học tập sâu sắc lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và thông qua việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong điều kiện mới và tiến hành các cuộc vận động xây dựng Đảng, nhất là cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ 4 tốt, Đảng bộ ngày càng được củng cố. Từ 1966 đến năm 1968, Đảng bộ có 4 chi bộ là Tường làng, Tường bãi, Thủy Văn, Mạc Liên Hà, ở mỗi đội sản xuất xây dựng một tổ Đảng. Kết quả, qua 3 năm thực hiện cuộc vận động cả 4 chi bộ đều đạt 4 tốt, Đảng bộ 3 năm liên đều đạt 4 tốt.

Đảng bộ luôn chú trọng đến công tác phát triển Đảng, quần chúng ưu tú trong các phong trào làm thủy lợi, làm bèo hoa dâu, làm phân bón, làm hầm hào, trực chiến đấu được giới thiệu đi học lớp cảm tình Đảng và được giúp đỡ để trở thành đảng viên. Năm 1965, Đảng bộ kết nạp được 19 đảng viên, năm 1966 kết nạp 22 đảng viên, năm 1967 kết nạp 43 đảng viên và năm 1968 kết nạp 32 đảng viên.

Bên cạnh việc tăng cường sức mạnh của các tổ chức Đảng, Đảng bộ luôn quan tâm đến việc chỉ đạo xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Vai trò của chính quyền trong việc tổ chức thực hiện được nâng lên, đã hướng dẫn các tổ chức quần chúng đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ trị an, thực hiện tốt chính sách hậu phương, thực hiện tốt pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động. Từ chỗ các gia đình xã viên thiếu lương thực, năng suất lao động của hợp tác xã còn thấp, thì đến giai đoạn 1966 – 1968 là giai đoạn gặp nhiều

khó khăn do thiên nhiên và địch hoạ, số lao động lại chia sẻ “vừa sản xuất, vừa chiến đấu” nhưng các mặt hoạt động đều phát triển, 3 mục tiêu trong nông nghiệp: “5 tấn thóc, 2 con lợn và 1 lao động trên 1 ha gieo trồng” đã trở thành hiện thực. Bước đầu xã viên các hợp tác xã đã tự túc được lương thực và làm vượt mức kế hoạch về lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Những kết quả đạt được là quá trình phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ, nhưng trực tiếp của phong trào là sự vững vàng, trưởng thành của chính quyền và sự vận động đoàn viên, hội viên của các tổ chức đoàn thể tham gia các phong trào.

Lực lượng nam, nữ thanh niên ngày càng phát huy vai trò xung kích trên các mặt trận. Phong trào “ba sẵn sàng” là nguồn cổ vũ thanh niên trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu, học tập, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tổ chức Đoàn còn là nơi dìu dắt, chăm sóc bảo vệ thiếu niên, nhi đồng phong trào “kế hoạch nhỏ”, “ngàn việc tốt”, “luống rau xanh tặng anh bộ đội” đã giúp các em nhỏ đóng góp sức mình phát triển kinh tế địa phương và đánh thắng giặc Mỹ. Phong trào “ba đảm đang” của phụ nữ sau 4 năm phát động thì đến những năm 1966 – 1968 là thời kỳ nở rộ nhất. Phong trào “ba hằng hái” của các cụ phụ lão là nguồn cổ vũ con cháu lao động sản xuất, tòng quân giết giặc. Các phong trào của các đoàn thể luôn gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của địa phương với nghĩa vụ của nhà nước với khẩu hiệu “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Nhờ đánh giá đúng âm mưu của kẻ thù xâm lược, nắm vững và quán triệt thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, tiếp tục thực hiện theo đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam do Đại hội Đảng lần thứ III đề ra. Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng với quyết tâm cao, đoàn kết chặt chẽ, vận dụng sáng tạo các chỉ thị,

ng nghị quyết của cấp trên vào điều kiện cụ thể của xã. Đảng bộ và nhân dân Trác Văn đã tiến thêm một bước trong tiến trình thực hiện 3 cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng văn hoá tư tưởng. Những thành tựu này cũng gắn liền với việc tổ chức chiến đấu, phục vụ tốt chiến đấu và đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn liên tiếp chiến thắng kẻ thù. Thành công này là những bài học lớn cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân Trác Văn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Đảng giao trong giai đoạn tiếp theo.

II - Đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương vững chắc góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1969 – 1975)

Bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam, Bắc, ngày 01 tháng 11 năm 1968, tổng thống Mỹ Giôn xon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam.

Trước tình hình và yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng cả nước, tại Hội nghị của Bộ Chính trị (3/1969) đã nêu rõ: “Tranh thủ thời gian để quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy nhanh khôi phục và phát triển kinh tế văn hoá, củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam”.

Giữa lúc quân, dân hai miền Nam, Bắc đang giành được những thắng lợi quan trọng trên mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao và xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và của dân tộc qua đời ngày 02/9/1969. Với niềm thương tiếc Người vô hạn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Trác Văn đã nguyện quyết tâm thực hiện di chúc thiêng liêng của Người và lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Bước vào năm 1969, thực hiện 3 mục tiêu lớn do Đại hội lần thứ VIII Huyện Đảng bộ Duy Tiên đề ra: Phấn đấu đạt 3 mục tiêu

1,4 lao động, 4,5 tấn thóc, 1,8 con lợn trên một ha gieo trồng cả năm. Đảng bộ xã đã chỉ đạo nhân dân trong xã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, tranh thủ thời gian hoà bình để phát triển mạnh kinh tế. Đồng thời, khắc phục khó khăn do cơn bão năm 1968 gây úng lụt làm tổn thất không nhỏ cho nông nghiệp. Từ những năm 1961 – 1968, công tác thuỷ lợi và cải tạo đồng ruộng ở Trác Văn đã tiến hành khá tích cực, nhiều thửa ruộng từ một vụ cấy cũng đã thực hiện cấy cả 2 vụ. Tuy nhiên, khi sáp nhập 2 xã Thắng lợi và Thành công đồng ruộng lại được quy hoạch một bước, nhưng khi gặp bão, mưa dài ngày như năm 1968 và năm 1971 thì việc thoát nước lại gặp khó khăn, mặt khác, nhiều bờ vùng và nhiều đoạn mương máng đã bị sạt lở, vỡ trong khi mưa bão. Để đảm bảo gieo trồng ăn chắc, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã thực hiện 3 mũi tiến công là: Thuỷ lợi, giao thông vận tải, cơ khí và tích cực đầu tư khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng. Để tạo thuận lợi cho thâm canh tăng năng suất, 4 hợp tác xã đã được lập quy hoạch để phân vùng sản xuất: Vùng đất màu và một lúa, vùng một màu chuyên trồng cây mía, đậu, khoai lang; vùng cấy lúa trồng khoai lang chiêm gồm 2 hợp tác xã là Tường Bãi và Thủy Văn; vùng đất 2 lúa, có một phần diện tích một lúa - một màu gồm 2 hợp tác xã là Tường Làng và Mạc Liên Hà; vùng khai thác và nuôi trồng thủy sản là hợp tác xã Hồng Tiến.

Sau khi thực hiện phân vùng sản xuất, Đảng bộ đã mở chiến dịch thuỷ lợi để khắc phục việc tiêu thoát nước ở một số đồng trũng và đảm bảo giao thông nội đồng, tạo điều kiện thật thuận lợi cho việc gieo cấy. Tuy có nhiều khó khăn nhưng tổng diện tích gieo trồng của năm 1969 – 1970 toàn xã cũng đạt 98,7% kế hoạch. Năng suất lúa kể cả 4 vùng đều đạt 5 tấn/ha năm 1969, năm 1970 do thiên

tai gay gát vụ chiêm thu hoạch thấp, xã đã chỉ đạo hợp tác xã khắc phục hạn hán kéo dài, phát động phong trào làm phân bón, số diện tích ươm bèo hoa dâu mở rộng để giải quyết khó khăn về phân bón. Một số giống lúa mới như nông nghiệp 5, nông nghiệp 8, Trân châu lùn, 314 được ngâm ủ, gieo đúng kỹ thuật, cấy đúng kỹ thuật. Để việc chăm bón tạo điều kiện thâm canh tốt “lấy mùa bù chiêm”, các hợp tác xã đã mời Phòng nông nghiệp về tập huấn một số khâu như tưới tiêu, bón phân, chống sâu bệnh, do vậy vụ mùa năm 1970 các hợp tác xã đều tăng diện tích 5,5% và năng suất đều vượt chỉ tiêu đề ra, đảm bảo cả năm vượt trên 5 tấn/ha.

Cùng với gieo trồng cây lúa, thì diện tích các loại cây màu đảm bảo gieo trồng 100% diện tích, một số diện tích như Ngô, khoai, mía cũng được thay bằng giống mới, ngăn ngừa cho năng suất cao. Đặc biệt cây mía của Trác Văn năng suất tăng rõ rệt, bình quân toàn xã đạt 72 tấn/ha, năng suất của đội chuyên canh mía đạt 82 tấn/ha.

Bước vào năm 1971, sản xuất vụ mùa lại gặp khó khăn, liên tiếp các cơn bão số 7,8,10 gây ra lụt lớn, tàn phá nhiều diện tích lúa, mực nước sông Hồng lên cao đe dọa tính mạng và tài sản của nhân dân. Năm 1972, đế quốc Mỹ lại leo thang đánh phá miền Bắc lần thứ 2. Đảng bộ lại lãnh đạo nhân dân vừa tập trung phát triển kinh tế, vừa tăng cường chống chiến tranh phá hoại. Hệ thống hầm hào của những năm 1965 – 1968 được tu sửa và củng cố lại, các phương án chiến đấu, sơ tán và lực lượng dân quân lại tăng cường vừa trực chiến chiến đấu, vừa sản xuất để kịp thời vụ.

Do có kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, việc triển khai nhanh gọn hơn, mọi người đều yên tâm phòng chống chiến tranh phá hoại và phòng chống thiên tai. Trong chiến tranh ác liệt sản xuất vẫn được đẩy mạnh, một số loại giống mới đưa vào các

năm 1969--1970 có năng suất đã đẩy diện tích tăng hơn, một số loại mới vẫn tiếp tục đưa vào thí điểm. Các đội chuyên của hợp tác xã vẫn duy trì, vì vậy năng suất lúa, mía và các loại cây trồng không những giữ vững như khi chưa có chiến tranh mà đã tăng lên, nhiều thửa ruộng của hợp tác xã Tường Bã, Mạc Liên Hà đạt 6 tấn/ha.

Theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi toàn diện, nhiều chính sách về chăn nuôi đã khuyến khích tập thể và hộ xã viên phát triển mạnh, tăng thêm thu nhập. 4 hợp tác xã các trại chăn nuôi đều tăng quy mô lên 150 con, các đội sản xuất đã làm chuồng trâu bò tập trung để đảm bảo tăng sức kéo. Nhiều gia đình phát triển đàn gia cầm, nuôi ong lấy mật.

Ngày 14/10/1973, Đại hội đại biểu Huyện Đảng bộ lần thứ XI đã tổ chức, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ phải thực hiện trong năm 1973 - 1975 là: “Trước hết là xác định đúng đắn hướng sản xuất, chuyển nhanh sang sản xuất hàng hoá, nhanh chóng khắc phục tình trạng sản xuất phân tán, nhỏ bé tự túc, tự cấp, tăng cường công tác quản lý về mọi mặt, củng cố và phát huy mạnh mẽ tác dụng mở đường và thúc đẩy quan hệ sản xuất phát triển, đẩy nhanh cách mạng khoa học kỹ thuật như quy hoạch, nạo vét đồng ruộng, bố trí lại sản xuất, tổ chức quản lý tốt lao động, đẩy mạnh thủy lợi, cải tạo đất đai, đưa nhanh cơ giới vào nông nghiệp”³³). Căn cứ vào Nghị quyết 22, 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) và Nghị quyết số 10 của Tỉnh uỷ Hà Nam, Huyện uỷ chỉ đạo các xã thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm trước mắt: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khôi phục và phát triển công nghiệp địa phương; đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; đẩy mạnh phong trào lao động sản

³³ Trích báo cáo tại Đại hội Đảng bộ Huyện tháng 10 năm 1973.

xuất, tăng cường công tác quản lý, sử dụng mọi lực lượng lao động xã hội; tổ chức tốt đời sống quần chúng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ xã Trác Văn đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế 2 năm 1974 – 1975 mà trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm. Năm 1974 – 1975, khi bước vào việc tổ chức thực hiện, trong nông nghiệp cũng lại gặp khó khăn: Tháng 8,9 mưa tới 700 ly, xã đã phát động chiến dịch “Hoàn chỉnh thủy nông”, toàn bộ các kênh mương được nạo vét và áp trúc để tiêu nước nhanh. Chỉ trong 10 ngày đầu của chiến dịch, toàn xã đã hoàn chỉnh hệ thống kênh mương của nội đồng, bằng cả khối lượng đào đắp của năm 1973. Các biện pháp kỹ thuật để thâm canh tăng năng suất cây trồng đã trở thành phong trào rộng khắp các đội sản xuất. Việc chọn giống, ngâm ủ mạ đúng kỹ thuật được chỉ đạo chặt chẽ, khâu tưới tiêu hoàn toàn chủ động, không phải đợi nước tự chảy. Các hợp tác xã hạn chế không cấy chay, 90% ruộng được bón từ 7 – 8 tấn phân chuồng kết hợp bón phân hoá học: đạm, lân, kali. Các giống lúa nông nghiệp 8, 314, 813, Đông phương hồng được cấy rộng rãi. Do các khâu đảm bảo tốt, đúng kỹ thuật. Vụ chiêm bình quân đạt năng suất 28,72 tạ/ha, vụ mùa đạt 24 tạ/ha. Cây mía đạt bình quân 84 tấn/ha. Khoai lang chiêm nhiều giống có năng suất cao đưa vào trồng ở chân ruộng 1 lúa, 1 mầu ở các cánh đồng Soi, Cửa chợ, Văn Bút, Lạt Hà.

Tiếp tục chương trình vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới để tăng thêm diện tích đất nông nghiệp của xã và làm giàu cho Tổ quốc. Đảng bộ đã chỉ đạo việc học tập, quán triệt và tuyên truyền đến từng hộ xã viên, đồng thời có chính sách giúp đỡ những người đi có điều kiện thuận lợi, ổn định cuộc sống ngay từ đầu. Từ năm 1969 – 1975, toàn xã có 2 đợt vận động nhân dân đi xây dựng kinh tế mới ở Phong Thổ (Lai Châu), Yên Bình (Yên Bái). Đợt 1 có 119 hộ, 447 khẩu, 236 lao động; đợt 2 có 153 hộ, 804 khẩu và 329 lao động. Số hộ đi vượt chỉ tiêu của huyện giao.